

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 1 - NĂM 2024

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
1	2193360230	Trịnh Minh	Hằng	19/09/2003	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DL12C1	Hướng dẫn du lịch	2019-2022	2.68	Khá	
2	1203240067	Nguyễn Hoàng	Long	29/09/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02DL13A1	Hướng dẫn du lịch	2020-2022	3.06	Khá	
3	3223240024	Ngô Tú	Anh	23/11/1996	Nữ	Cần Thơ	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.83	Xuất sắc	
4	3223240009	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/08/2001	Nữ	Đắk Lắk	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.43	Giỏi	
5	1213360133	Nguyễn Ngọc	Cầm	28/10/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2024	2.44	Trung bình	
6	3223240029	Trần Thị Hoài	Châm	13/06/1994	Nữ	Lâm Đồng	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.19	Giỏi	
7	2223240166	Huỳnh Thị Thùy	Châu	02/09/2000	Nữ	Tiền Giang	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.49	Giỏi	
8	2223240134	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	01/01/1995	Nữ	Bình Thuận	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.47	Giỏi	
9	2223240046	Nguyễn Minh	Chiến	10/02/1998	Nam	Hà Tĩnh	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
10	3223240004	Nguyễn Thị Anh	Đào	18/01/1995	Nữ	Đồng Nai	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.96	Xuất sắc	
11	3223240021	Phan Thị	Đô	02/09/1990	Nữ	Hải Dương	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.72	Khá	
12	2223240183	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	17/04/2000	Nữ	An Giang	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.28	Giỏi	
13	3223180002	Mang Thị Thùy	Dương	01/01/1992	Nữ	Long An	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.15	Giỏi	
14	3223180008	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	08/10/1986	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.19	Giỏi	
15	2223180083	Trương Thị Lệ	Hiền	19/07/1990	Nữ	Bình Thuận	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.95	Xuất sắc	
16	3223240002	Phạm Thị Kim	Hồ	20/10/1994	Nữ	Bình Định	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.70	Khá	
17	2223240031	Thái Lê Lý Mỹ	Hoàng	16/09/2000	Nữ	Quảng Ngãi	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.34	Giỏi	
18	2223240258	Phạm Thị Ngọc	Huyền	22/03/2001	Nữ	Đồng Nai	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.64	Xuất sắc	
19	1213360067	Trần Như Gia	Khang	23/09/2006	Nam	Ninh Bình	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2024	3.16	Khá	
20	1223240032	Trương Mạnh	Khương	14/07/1997	Nữ	Đồng Tháp	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.06	Giỏi	
21	1223240017	Phan Thị Thùy	Linh	26/08/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.40	Giỏi	
22	2223240247	Trần Thu	Mi	24/06/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.48	Giỏi	
23	2193360109	Ngô Thị Tuyết	Minh	12/04/2001	Nữ	Bình Thuận	02KT12C1	Kế toán doanh nghiệp	2019-2022	3.03	Khá	
24	2213240029	Phạm Thị Kim	Ngân	01/03/1996	Nữ	Kiên Giang	02KT14B1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	3.36	Giỏi	
25	3223180014	Thường Thị Mỹ	Nghiệp	14/03/1980	Nữ	Bình Thuận	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.58	Xuất sắc	
26	1203360137	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/08/2005	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	2.68	Khá	
27	2213240060	Nguyễn Hoàng Khánh	Nhi	27/03/2001	Nữ	Hải Phòng	02KT14B1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	3.30	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
28	1223240046	Trần Thị Hồng	Nhi	29/10/1998	Nữ	Sóc Trăng	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.94	Khá	
29	1213360056	Trần Ngọc	Nhi	27/07/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2024	2.71	Khá	
30	3223240010	Đoàn Nhất	Nương	29/12/1992	Nữ	Tiền Giang	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.00	Giỏi	
31	3223240008	Lương Thiêm	Phát	19/04/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
32	2223240055	Nguyễn Thành	Phát	27/06/2000	Nam	Bình Dương	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.49	Giỏi	
33	2203360246	Đặng Hồng	Phúc	10/06/2005	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	3.29	Giỏi	
34	3223180019	Nguyễn Thị Kim	Phượng	10/07/1991	Nữ	Sông Bé	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.36	Giỏi	
35	2223240241	Ngô Thị	Sinh	17/04/1996	Nữ	Bình Thuận	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.19	Giỏi	
36	2223240150	Vũ Thị	Thắm	09/10/1982	Nữ	Thái Bình	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.06	Giỏi	
37	2223240175	Nguyễn Thị Trúc	Thanh	08/05/2004	Nữ	Bình Thuận	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.45	Giỏi	
38	1223240067	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/10/1999	Nữ	An Giang	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.36	Giỏi	
39	3223240015	Hồ Thị Xuân	Thảo	16/06/1999	Nữ	Phú Yên	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.21	Giỏi	
40	2203360298	Nguyễn Phước Quý Ngọc	Thảo	16/06/2004	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	3.46	Giỏi	
41	3223180007	Phạm Thị Bích	Thuận	31/07/1994	Nữ	Bình Dương	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.53	Xuất sắc	
42	2223240157	Đào Trung	Tín	09/12/2002	Nam	Tiền Giang	02KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.81	Xuất sắc	
43	3223240028	Đặng Thị Ngọc	Trâm	24/02/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.66	Xuất sắc	
44	2223240231	Phan Ngọc	Trâm	09/01/2004	Nữ	Đồng Tháp	02KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.28	Giỏi	
45	1213360125	Nguyễn Trần Huyền	Trang	30/12/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2024	2.66	Khá	
46	1223240043	Trương Thị Thanh	Trúc	26/07/1999	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.15	Giỏi	
47	1223240009	Lê Thị Cẩm	Tú	22/01/2000	Nữ	Bến Tre	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.15	Giỏi	
48	3223240016	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	31/08/1990	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.21	Giỏi	
49	2223240128	Đào Đạt	Tuấn	08/04/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15B1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.64	Xuất sắc	
50	3223180009	Thái Mỹ	Vân	25/06/1976	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.34	Giỏi	
51	1213360099	Trần Ngọc	Anh	18/5/2006	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01MK14C1	Marketing	2021-2024	2.96	Khá	
52	2213360304	Đỗ Trâm	Anh	30/5/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.79	Khá	
53	2203360080	Lưu Cẩm	Dung	22/04/2005	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02MK13C1	Marketing	2020-2023	2.53	Khá	
54	2213360133	Nguyễn Hoàng Nhật	Hào	10/05/2006	Nam	Tiền Giang	02MK14C1	Marketing	2021-2024	3.13	Khá	
55	2193240050	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	11/12/1998	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	02MK12A1	Marketing	2019-2021	2.30	Trung bình	
56	2203360238	Trần Thị Thùy	Linh	08/06/2005	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02MK13C1	Marketing	2020-2023	2.78	Khá	
57	2213360154	Trần Văn	Mạnh	14/07/2000	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02MK14D1	Marketing	2021-2024	3.53	Giỏi	
58	1213360115	Hứa Thị Kim	Ngân	24/04/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01MK14C1	Marketing	2021-2024	2.77	Khá	
59	2213360244	Nguyễn Vũ Hoài	Phong	07/07/2004	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	3.30	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
60	2213360173	Nguyễn Ngọc Ái	Vy	12/11/2003	Nữ	Bình Dương	02MK14D1	Marketing	2021-2024	3.27	Giỏi	
61	2213360058	Nguyễn Thị Kim	Yến	21/04/1999	Nữ	Phú Yên	02MK14D1	Marketing	2021-2024	3.30	Giỏi	
62	1213360049	Châu Quốc	Bảo	28/12/2006	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.39	Trung bình	
63	2203360085	Trương Văn	Cường	02/07/2005	Nam	Hà Nội	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.47	Trung bình	
64	1213360011	Phạm Tiến	Dũng	16/02/2004	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.88	Khá	
65	1213360098	Ngũ Chí	Hiệp	14/12/2006	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.67	Khá	
66	1223240023	Nguyễn Quốc	Huy	24/01/2003	Nam	Bến Tre	01TM15A1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.65	Khá	
67	1213360007	Lê Quang	Huy	25/08/2004	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.44	Trung bình	
68	1213360065	Đặng Kim	Huỳnh	08/01/2006	Nữ	Kiên Giang	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.68	Khá	
69	2213360263	Đặng Trần Hoàng	Linh	03/01/2004	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.10	Trung bình	
70	1213240005	Dương Thị Ngọc	Lý	26/05/2001	Nữ	Tây Ninh	01TM14A1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	3.40	Giỏi	
71	2203360197	Lý Thành	Tâm	11/10/2005	Nam	Bến Tre	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	3.02	Khá	
72	2203360224	Nguyễn Tuấn	Thi	20/04/2005	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.57	Khá	
73	1223240082	Nguyễn Hoài	Vinh	30/04/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM15A1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	3.12	Giỏi	
74	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh	Vy	03/12/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	3.12	Khá	
75	2223240061	Nguyễn Phúc Bảo	Châu	02/07/2003	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02DH15A1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.98	Khá	
76	2213360061	Đinh Tiến	Hoàng	12/12/2002	Nam	Gia Lai	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2024	2.93	Khá	
77	2213360305	Phan Thị Hương	Liên	20/04/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2024	3.26	Giỏi	
78	2223240160	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	20/10/2002	Nữ	Đắk Lắk	02DH15B1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.16	Giỏi	
79	2223240030	Ngô Tuyền	Ngọc	31/07/2001	Nữ	Tiền Giang	02DH15B1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.47	Giỏi	
80	2223240008	Võ Nguyễn Hạnh	Nguyên	17/10/2000	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DH15A1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.24	Giỏi	
81	2213360122	Đỗ Phương	Thảo	08/04/2006	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2024	3.14	Khá	
82	2223240278	Nguyễn Minh	Toại	25/12/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02DH15B1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.51	Xuất sắc	
83	2223240009	Trần Anh	Tuấn	19/11/1996	Nam	Bến Tre	02DH15A1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.90	Khá	
84	2223240187	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	19/01/2001	Nam	Đồng Nai	02DH15B1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.82	Xuất sắc	
85	2223180003	Trần Quang	Tuyền	31/01/1990	Nam	Đắk Lắk	02DH15A1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.65	Xuất sắc	
86	2193360063	Nguyễn Minh	Khang	12/06/2003	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	02TW12C1	Thiết kế và quản lý website	2019-2022	2.38	Trung bình	
87	2193240184	Trương Vũ	Thoại	15/04/2000	Nam	Bình Định	02TW12A1	Thiết kế và quản lý website	2019-2021	3.05	Khá	
88	1223240071	Nguyễn Nho	Tú	01/02/2004	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01PM15A1	Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.33	Trung bình	
89	2193360130	Phạm Đặng Mỹ	Hương	30/08/2004	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.24	Trung bình	
90	1833620189	Trình Hồng	Nhung	15/12/2003	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DD11C1	Điều dưỡng	2018-2021	2.23	Trung bình	
91	2193360120	Phạm Nguyễn Xuân	Trúc	17/01/2004	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.14	Trung bình	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
92	1213360072	Lê Thị Lan	Anh	26/07/2006	Nữ	Nghệ An	01DS14C1	Dược	2021-2024	2.47	Trung bình	
93	116030004	Huỳnh Minh	Khôi	30/07/1999	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01DS13C1	Dược	2020-2023	2.14	Trung bình	
94	2203360144	Trần Quế Hà	Vy	11/04/2005	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02DS13C1	Dược	2020-2023	2.07	Trung bình	
95	1203360045	Nguyễn Thị Như	Ý	05/02/2005	Nữ	An Giang	02DS13C1	Dược	2020-2023	2.42	Trung bình	
96	2193180097	Phạm Đức	Cường	04/10/1979	Nam		02YS12B1	Y sỹ	2019-2021	2.43	Trung bình	
97	2203240204	Hiệp Sỹ Công	Minh	05/08/2002	Nam	Đắk Lắk	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	2.41	Trung bình	
98	2193240110	Phan Thị Kim	Sen	18/03/2001	Nữ	Vĩnh Long	02YS12A1	Y sỹ	2019-2021	2.39	Trung bình	
99	2193240039	Đoàn Minh	Sỹ	10/10/2000	Nam	Quảng Bình	02YS12B1	Y sỹ	2019-2021	2.29	Trung bình	
100	1213240024	Phạm Nguyễn Thê	Anh	26/04/1996	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.98	Khá	
101	1213240048	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	15/07/2003	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	01YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.80	Khá	
102	2213180037	Phạm Thị Tuyết	Nhung	10/05/1984	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	02YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	3.00	Khá	
103	1213240030	Huỳnh Thanh Hạnh	Sơn	06/01/2001	Nam	Campuchia	01YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.52	Khá	
104	1213240046	Lê Công	Thành	18/12/2002	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	01YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.57	Khá	
105	2213240146	Trần Thị Phương	Thảo	30/12/2003	Nữ	Thanh Hóa	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.77	Khá	

Danh sách có: 105 học sinh.

Thành phố. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2024

PHÒNG ĐÀO TẠO